# Phụ lục I-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.......................là người đại diện theopháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập***(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……...

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……...

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: ……...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**4. Ngành, nghề kinh doanh***[[1]](#footnote-1)(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên hợp tác xã:*(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[2]](#footnote-2)(*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[3]](#footnote-3)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[4]](#footnote-4)*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

SốGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[5]](#footnote-5)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

SốGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ………………………..….*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)[[6]](#footnote-6)7* |

# Phụ lục I-2

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)[[7]](#footnote-7)* |

# Phụ lục I-3

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  |  | |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Chữ ký của thành viên[[8]](#footnote-8) | Ghi chú | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[9]](#footnote-9)* | | | | | | |

# Phụ lục I-4

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họvàtên | Ngày,tháng,nămsinh | Giớitính | Quốctịch | Dântộc | Chỗởhiệntại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| 1. **Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. **Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. **Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày…. tháng…. năm…* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[10]](#footnote-10)* |

# Phụ lục I-5

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Têncơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

SốGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[11]](#footnote-11)1*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã |  |

Thông tin về hợp tác xã được tách *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)*

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

SốGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[12]](#footnote-12)2*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

SốGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã3*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ……………………………………….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/**

**thông báothay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/*

*thông báo thay đổi và gửi kèm)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).*

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[13]](#footnote-13)4

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh**

**sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  chính | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ đã đăng ký *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁTVIÊN

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.

2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

(Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[14]](#footnote-14)5:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[15]](#footnote-15)6:…../…../……. | |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[16]](#footnote-16)7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 7 | Tổng số lao động: .................................................................. | |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[17]](#footnote-17)8*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | |

ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

Đề nghị ………………………………………..…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[18]](#footnote-18)9* |

# Phụ lục I-6

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[19]](#footnote-19)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………Ngày cấp: …../…../……Nơi cấp:

**Hợp tác xã thông báo về việc góp vốn/mua cổ phần/thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau:** *(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung thông báo và gửi kèm)*

THÔNG BÁO VỀ VIỆC GÓP VỐN

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã góp vốn**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số*

*doanh nghiệp/mã số thuế)*: …….….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp:

**2. Số vốn góp:**

THÔNG BÁO VỀ VIỆC MUA CỔ PHẦN

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã mua cổ phần**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số*

*doanh nghiệp/mã số thuế)*: ………… Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp:

**2. Số cổ phần**:

**3. Mệnh giá cổ phần**:

**4. Giá trị số cổ phần đã mua:**

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã thành lập**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

**2. Vốn điều lệ:**

Hợp tác xã cam kết:

- Việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[20]](#footnote-20)* |

# Phụ lục I-7

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện,**

**địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[21]](#footnote-21)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:……………………… Ngày cấp: …./…../…. Nơi cấp:

**Đăng ký thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh vớicác nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt***(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địađiểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

**4. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**5. Chi nhánh chủ quản***(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:………………………………. Ngày cấp: ……/……./…….. Nơi cấp: …………………………………………………

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 6.1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………….........  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………...  Điện thoại: …………………………Fax *(nếu có)*: …………………..  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………….. | |
| 6.2 | Ngày bắt đầu hoạt động[[22]](#footnote-22)*(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanhthì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../……. | |
| 6.3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 6.4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….[[23]](#footnote-23)  *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 6.5 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: ........................................ | |
| 6.6 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 6.7 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[24]](#footnote-24)*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 6.8 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | …………………………… | | ………………………………… | …………………………… | | |

Hợp tác xã cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[25]](#footnote-25)* |

# Phụ lục I-8

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện,**

**địa điểm kinh doanh của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[26]](#footnote-26)1*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………. Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp: ……...................

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉchi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Điện thoại*(nếu có)*: Fax*(nếu có)*:

Email*(nếu có)*: Website*(nếu có)*:

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): ………………cấp ngày:...../…../.........

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh)*:

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

**5. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đại diện*(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[27]](#footnote-27)2* |

# Phụ lục I-9

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,****văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[28]](#footnote-28)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………… Ngày cấp: ……/……/…… Nơi cấp: ………………..

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanhcủa hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản*(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):* ………………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp:

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*[[29]](#footnote-29) |

# Phụ lục I-10

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, chi nhánh,**

**văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[30]](#footnote-30)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………….. Ngày cấp: ……/…../…… Nơi cấp: ……………….

*1. Đối với hợp tác xã:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh từ ngày....tháng.... năm.... cho đếnngày....tháng....năm....

Lý do tạm ngừng:

Sau khi hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đề nghị ………………….…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* chuyển tình trạng hoạt động của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng tạm ngừng hoạt động.

*2. Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tạm ngừng hoạt động:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động từ ngày.... tháng.... năm.... cho đến ngày....tháng....năm.... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinhdoanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:……………….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp: …………………

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh*(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:……………………….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp: …………………………………………………………….

Lý do tạm ngừng:

Hợp tác xã cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[31]](#footnote-31)* |

# Phụ lục I-11

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm**

**kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[32]](#footnote-32)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp: ………………….

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểmkinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng kýchi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại*(nếu có)*:……………………….. Fax*(nếu có)*:

Email*(nếu có)*: ……………..Website*(nếu có)*: …………………………..

**3. Chi nhánh chủ quản***(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**

Hợp tác xã cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[33]](#footnote-33)* |

# Phụ lục I-12

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,**

**địa điểm kinh doanhcủa hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[34]](#footnote-34)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp: ………………….

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

…………………………………………………………………………………….

**2. Địa chỉchi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Điện thoại*(nếu có)*: Fax*(nếu có)*:

Email*(nếu có)*: Website*(nếu có)*:

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Do *(tên cơ quan nước ngoài cấp)*: ………………cấp ngày:...../…../.........

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tínhhợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)[[35]](#footnote-35) |

# Phụ lục I-13

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[36]](#footnote-36)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………..Ngày cấp: …../…../…… Nơi cấp: ………………………

**Thông báo về việc giải thể hợp tác xã như sau:**

*Trường hợp hợp tác xã gửi Quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Quyết định giải thể số:……………………………. ngày…/……../

Lý do giải thể:

Kính đề nghị ………………………….………*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của hợp tác xã *(nếu có)* trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 4 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Hợp tác xã cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản. Kính đề nghị *…………………………………..………(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể. Hợp tác xã hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[37]](#footnote-37)* |

# Phụ lục I-14

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã,**

**Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng**

**đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[38]](#footnote-38)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………Ngày cấp: ……/……/…… Nơi cấp: …………………..

**Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã hiện nay là:

- Thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện,Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là:

Chi nhánh chủ quản*(chỉ kê khai trong trường hợp hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): …………………………………….

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Do vậy, đề nghị*...................................................(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã mà hợp tác xã đã đăng ký.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[39]](#footnote-39)* |

# Phụ lục I-15

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã,  
tình trạng hoạt động củahợp tác xã**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) ……………

Tên hợp tác xã*(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số hợp tác xã /Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[40]](#footnote-40)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế):* ………………… Ngày cấp: ……/…../….. Nơi cấp: ……………………..

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã, hợp tác xã xác nhận*(đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của hợp tác xã):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| I. | Thông tin đăng ký hợp tác xãlà đầy đủ, chính xác | € |
| II. | Thông tin đăng ký hợp tác xãcòn thiếu | € |
| III. | Thông tin đăng ký hợp tác xãchưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của hợp tác xãđã thay đổi nhưng hợp tác xãchưa đăng ký | € |

*Hợp tác xãcập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin đăng ký kinh doanh** | **Thông tin đăng ký thuế** |
| 1. Đối với hợp tác xã:  ……………………………………… | 1. Đối với hợp tác xã:  ………………………………………. |
| 2. Các chi nhánh:  ……………………………………… | 2. Các chi nhánh:  ………………………………………. |
| 3. Các văn phòng đại diện:  ……………………………………… | 3. Các văn phòng đại diện:  ………………………………………. |
| 4. Các địa điểm kinh doanh  ……………………………………. | 4. Các địa điểm kinh doanh  ……………………………………. |

Hợp tác xã cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 28 Luật Hợp tác xã trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ……………………..…..*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* gửi Thông báo rà soát *(chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu X vào Mục III)*.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[41]](#footnote-41)* |

# Phụ lục I-16

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã do chuyển đổi   
trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[42]](#footnote-42)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………. Ngày cấp: ……/…../…... Nơi cấp: ……………………

**Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã hiện nay là:

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hiện nay là:

Do vậy, đề nghị *...........................................(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà hợp tác xã đã đăng ký.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[43]](#footnote-43)* |

# Phụ lục I-17

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[44]](#footnote-44)1*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………. Ngày cấp: ….../……/…… Nơi cấp: ………………….

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tạiThông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau[[45]](#footnote-45)2:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[46]](#footnote-46) |

# Phụ lục I-18

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã,  
Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[47]](#footnote-47)*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………Ngày cấp: …../……/……. Nơi cấp: ……………………..

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

Chi nhánh chủ quản*(chỉ kê khai đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*: …………………………Ngày cấp: ….../…../……. Nơi cấp: …………………………………………………….

Lý do đề nghị cấp lại:

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[48]](#footnote-48) |

# Phụ lục I-19

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động của hợp tác xã[[49]](#footnote-49)1 năm……..**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên HTX***[[50]](#footnote-50)2(viết đầy đủ bằng chữ inhoa)*:

**2. Mã số hợp tác xã/mã số thuế:**

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[51]](#footnote-51)3*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:……….…….Ngàycấp:…../…../…… Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

**3. Loại hình kinh tế:**

3.1. HTX 🞏

3.2. QTDND 🞏

3.3. LHHTX 🞏

3.4. NHHTX 🞏

**4. Mô hình tổ chức hoạt động**

4.1. Cung ứng dịch vụ 🞏

4.2. Tạo việc làm cho thành viên 🞏

**5. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:**

5.1. Nông nghiệp 🞏

5.2. Phi nông nghiệp 🞏

5.3. Tín dụng 🞏

**6. Trình độ cán bộ chủ chốt**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Trình độ chuyên môn được đào tạo**  1. Chưa qua đào tạo 2. Sơ cấp nghề  3. Trung cấp, cao đẳng 4. Đại học, trên đạihọc |
| 6.1. Chủ tịch hội đồng quản trị |  |
| 6.2. Giám đốc |  |
| 6.3. Trưởng ban kiểm soát/ kiểm soát viên |  |
| 6.4. Kế toán trưởng |  |

**7. Thành viên và lao động** (tại thời điểm 31/12/…)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| A | B | 1 | 2 |
| **1. Tổng số thành viên** | 01 | Thành viên |  |
| *Trong đó:* Số thành viên sử dụng dịch vụ[[52]](#footnote-52)4 | 02 | Thành viên |  |
| **2. Tổng số lao động thường xuyên** | 03 | Người |  |
| *Trong đó:* Số lao động là thành viên[[53]](#footnote-53)5 | 04 | Người |  |

**II. TÀI SẢN, VỐN ĐIỀU LỆ CỦA HTX** (tại thời điểm 31/12/…)

**1. Tài sản**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Thời điểm 31/12/20..** |
| A | B | 1 |
| **1. Tài sản không chia** *(01=02+03+04+05)* | 01 |  |
| *Chia ra:* |  |  |
| - Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất | 02 |  |
| - Khoản được cấp, hỗ trợ không hoàn lại của nhà nước, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia | 03 |  |
| - Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển đưa vào tài sản không chia | 04 |  |
| - Vốn, tài sản khác do điều lệ quy định là tài sản không chia | 05 |  |
| **2. Tổng cộng tài sản** | 06 |  |
| **3. Tổng cộng nguồn vốn** *(07=08+09)* | 07 |  |
| *Chia ra:* |  |  |
| - Nợ phải trả | 08 |  |
| - Vốn chủ sở hữu | 09 |  |

**2.Vốn điều lệ và vốn góp của thành viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thời điểm 31/12/20..** |
| A | B | C | 1 |
| 1. Tổng vốn điều lệ | 01 | Tr.đ |  |
| 2. Tổng số thành viên góp vốn điều lệ | 02 | Thành viên |  |
| 3. Mức vốn góp thấp nhất/thành viên | 03 | Tr.đ |  |
| 4. Mức góp vốn cao nhất/thành viên | 04 | Tr.đ |  |

**3. Hoạt động đầu tư**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thời điểm 31/12/20..** |
| A | B | C | 1 |
| Tổng số vốn góp vào doanh nghiệp | 01 | Tr.đ |  |
| Tổng giá trị cổ phần mua | 02 | Tr.đ |  |
| Tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp trực thuộc | 03 | Tr.đ |  |

**III. KẾT QUẢ KINH DOANH GHI NHẬN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM**

**1. HTX, LHHTX**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | | | | **Mã chỉ tiêu** | **Tổng số** | | |
| A | | | | B | 1 | | |
| **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | | | | 01 |  | | |
| Trongđó: - Từ giao dịch với thành viên[[54]](#footnote-54)6 | | | | 02 |  | | |
| **2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp** | | | | 03 |  | | |
| **3. Tổng lợi nhuận sau nghĩa vụ tài chính** *(04=05+09)* | | | | 04 |  | | |
| **4. Tổng lợi nhuận trích lập các quỹ** *(05=06+07+08)* | | | | 05 |  | | |
| *Chia ra:* | | | |  |  | | |
| - Quỹ Đầu tư phát triển | | | | 06 |  | | |
| - Quỹ Dự phòng tài chính | | | | 07 |  | | |
| - Quỹ khác | | | | 08 |  | | |
| **5. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên***(09=10+11+12)* | | | | 09 |  | | |
| *Chia ra:* | | | |  |  | | |
| - Chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ | | | | 10 |  | | |
| - Chia cho thành viên theo vốn góp | | | | 11 |  | | |
| - Khác *(ghi rõ):* | | | | 12 |  | | |
| **6. Tổng quỹ lương** | | | | 13 |  | | |
| **2. QTDND, NHHTX** | | | | |  |
| **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | | | **Tổng số** |
| A | B | 1 | | | 2 |
| **1. Tổng số khách hàng đang vay vốn** | 01 | Khách hàng | | |  |
| *Trong đó*: tổng số thành viên đang vay vốn | 02 | Thành viên | | |  |
| **2. Tổng dư nợ cho vay** | 03 | Triệu đồng | | |  |
| *Trong đó*: dư nợ cho vay thành viên | 04 | Triệu đồng | | |  |
| **3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp** | 05 | Triệu đồng | | |  |
| **4. Tổng lợi nhuận sau nghĩa vụ tài chính***(06=07+11)* | 06 | Triệu đồng | | |  |
| **5. Tổng lợi nhuận trích lập các quỹ***(07=08+09+10)* | 07 | Triệu đồng | | |  |
| *Chia ra:* |  |  | | |  |
| - Quỹ Đầu tư phát triển | 08 | Triệu đồng | | |  |
| - Quỹ Dự phòng tài chính | 09 | Triệu đồng | | |  |
| - Quỹ khác | 10 | Triệu đồng | | |  |
| **6. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên***(11=12+13+14)* | 11 | Triệu đồng | | |  |
| *Chia ra:* |  | Triệu đồng | | |  |
| - Chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ | 12 | Triệu đồng | | |  |
| - Chia cho thành viên theo vốn góp | 13 | Triệu đồng | | |  |
| - Khác (ghi rõ): | 14 | Triệu đồng | | |  |
| **7. Tổng quỹ lương** | 15 | Triệu đồng | | |  |

**IV. TÌNH HÌNH THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| A | B | 1 | 2 |
| I. Chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | 01 | Lượt người |  |
| 2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | 02 | Lần |  |
| 3. Hỗ trợ ứng dụng công khoa học, công kỹ thuật và công nghệ mới | 03 | Tr. đồng |  |
| 4. Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX | 04 | Tr. đồng |  |
| 5. Hỗ trợ tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT- XH | 05 | Lần |  |
| 6. Hỗ trợ thành lập mới | 06 | Tr. đồng |  |
| II. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các HTX nông nghiệp |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, xưởng sơ chế, chế biến, cửa hàng kinh doanh, máy móc, thiết bị… phục vụ SXKD) | 07 | Tr. đồng |  |
| 2. Hỗ trợ, ưu đãi về giao đất, cho thuê đất |  |  |  |
| Trong đó: - Diện tích đất được giao | 08 | Ha |  |
| - Diện tích đất được thuê | 09 | Ha |  |
| - Tiền thuê đất được miễn, giảm | 10 | Tr. đồng |  |
| 3. Ưu đãi về tín dụng |  | Tr. đồng |  |
| Trong đó: - Số tiền được vay tổ chức tín dụng | 11 | Tr. đồng |  |
| - Số tiền được hỗ trợ lãi suất vay | 12 | Tr. đồng |  |
| 4. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | 13 | Tr. đồng |  |
| 5. Hỗ trợ chế biến sản phẩm | 14 | Tr. đồng |  |
| 6. Khác *(ghi cụ thể)* | 15 |  |  |

Hợp tác xã[[55]](#footnote-55)7cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………………. - ……………………. | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ[[56]](#footnote-56)8** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[57]](#footnote-57)9 |

# Phụ lục II-1

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------**  Số: ……….. Mã hồ sơ:…………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *…ngày … tháng ….năm……* |

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, chi nhánh,**

**văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:……………………………………. Fax:

Email: ………………………………………… Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Căn cước công dân/chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại:……………………………………. Fax:

Email: ………………………………………… Website:

01 bộ hồ sơ số………………….. về việc

Hồ sơ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Tên tài liệu |
| 1 | …………………… |
| 2 | ……………………. |

*Trường hợp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký thành lập mới hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã thì ghi:*

*……………………………(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… liên hệ với *………………..………….(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp hợp tác xã nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã thì ghi:*

Trong thời hạn03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của hợp tác xã, thông tin thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP** *(Ký và ghi họ tên)* | **NGƯỜI NHẬN** *(Ký, ghi họ tên)* |

# Phụ lục II-2

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *…… ngày…. tháng…. năm…..* |

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử**

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Căn cước công dân/chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Điện thoại: Fax:

Email:

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tửmã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Tên tài liệu |
| 1 | …………………………………………………………………………... |
| 2 | …………………………………………………………………………... |

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã, ………………………….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà. Ngày dự kiến trả kết quả: …./…./……[[58]](#footnote-58)1

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hợp tác xã sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà.

**(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ)**

# Phụ lục II-3

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *……, ngày…. tháng…. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Cơ quan đăng ký hợp tác xã

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

Sau khi xem xét hồ sơ số………… đã nhận ngày…… tháng……năm……

của Ông/Bà:

về việc:

………………..…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

*Đối với hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày *……………….…….……….(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hợp tác xã, *……………………………...(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ hủy hồ sơ đăng ký hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Ngày …………………….….…*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

Xin thông báo để Ông/Bà được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu:…….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

**Số: ……………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……. tháng……. năm…….*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:……, ngày……. tháng……. năm…….*

**1. Tên hợp tác xã**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**4. Vốn điều lệ***(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương tiền nước ngoài, nếu có)*:

**5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:……………….. Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: ……/ ……/ …… Dân tộc: ……………… Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……/ ……/ …… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-5

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ****CHI NHÁNH**

**CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:** ……………

*Đăng ký lần đầu, ngày……. tháng……. năm…….*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:……, ngày……. tháng……. năm…….*

**1. Tên chi nhánh***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**4. Thông tin về người đại diện của chi nhánh**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:……………………….. Giới tính:

Sinh ngày: ……/ ……/ …… Dân tộc: ………………… Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……/ ……/ …… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Hợp tác xã chủ quản**

Tên hợp tác xã:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-6

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:** ……………

*Đăng ký lần đầu, ngày……. tháng……. năm…….*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:……, ngày……. tháng……. năm…….*

**1. Tên văn phòng đại diện***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên văn phòng đại diện viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**3. Nội dung hoạt động:** ……………………………………………………

**4. Thông tin về người đại diện của văn phòng đại diện**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:……………………….. Giới tính:

Sinh ngày: ……/ ……/ …… Dân tộc: ………………… Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……/ ……/ …… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Hợp tác xã chủ quản**

Tên hợp tác xã:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-7

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ****ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:** ……………..

*Đăng ký lần đầu, ngày……. tháng……. năm…….*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:…… ngày……. tháng……. năm…….*

**1. Tên địa điểm kinh doanh***(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**4. Thông tin về người đại diện của địa điểm kinh doanh**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:……………………….. Giới tính:

Sinh ngày: ……/ ……/ …… Dân tộc: …………………. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……/ ……/ …… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Thông tin về hợp tác xã/chi nhánhchủ quản:**

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-8

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------**  Số: ……………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *…….ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về cơ quan thuế quản lý**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số hợp tác xã)* |

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, ……………………………… *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)*xin thông báo cho hợp tác xã biết thông tin về cơ quan thuế quản lý như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp: *..........................................*....................

Đề nghị hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - ………..;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-9

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------**  Số: ……………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *……. ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã,**

**Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng**

**đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số hợp tác xã /Số Giấy  chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà: …… là người đại diện theo pháp luật.

…………………...*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã*) phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo này, ................................*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

# Phụ lục II-10

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------**  Số: ……………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *……. ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã,  
 tình trạng hoạt động củahợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy  chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của hợp tác xã về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký hợp tác xã,

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Đề nghị hợp tác xã rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã đã đăng ký như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin đăng ký kinh doanh** | **Thông tin đăng ký thuế** |
| 1. Đối với hợp tác xã:  …………………………………. | 1. Đối với hợp tác xã:  ………………………………. |
| 2. Các chi nhánh:  …………………………………. | 2. Các chi nhánh:  ………………………………. |
| 3. Các văn phòng đại diện:  ………………………………… | 3. Các văn phòng đại diện:  ……………………………… |
| 4. Các địa điểm kinh doanh  …………………………………… | 4. Các địa điểm kinh doanh  …………………………… |

Sau khi rà soát, đề nghị Quý hợp tác xã gửi Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-15 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xãtới ……………..…… *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp hợp tác xã phản hồi thông tin đăng ký hợp tác xã là đầy đủ, chính xác, đề nghị Quý hợp tác xã đánh dấu vào Mục I - Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã.

Trường hợp hợp tác xã phản hồi thông tin đăng ký hợp tác xã còn thiếu, đề nghị Quý hợp tác xã cập nhật thông tin tại Mục II - Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã.

Trường hợp hợp tác xã phản hồi thông tin đăng ký hợp tác xã chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của hợp tác xã đã thay đổi nhưng hợp tác xã chưa đăng ký, đề nghị Quý hợp tác xã cập nhật thông tin tại Mục III - Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng hoạt động của hợp tác xã và đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Điều 28 Luật Hợp tác xã trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ..................................... *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* gửi Thông báo rà soát.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cục Thuế tỉnh/thành phố; - Lưu: …….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-11

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------**  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *……. ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi   
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên hợp tác xã)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số hợp tác xã/số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

Căn cứ:

- Điều 56 Luật Hợp tác xã;

- Kết luận/Biên bản làm việc ..............................................................

Cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo nội dung vi phạm của hợp tác xã như sau:

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo để hợp tác xã được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

*2. Đối với các trường hợp hợp tác xã vi phạm Khoản 2 Điều 56 Luật Hợp tác xã - hồ sơ đăng ký thành lập mới là không trung thực, không chính xác thì ghi:*

.............................. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thông báo để hợp tác xã được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

3. *Đối với trường hợp hợp tác xã vi phạm Khoản 2 Điều 56 Luật Hợp tác xã - hồ sơ đăng ký thay đổi là không trung thực, không chính xác thì ghi:*

Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của hợp tác xã, ............................................ *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ ra Quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

*4. Đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 56 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

…………………………….…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến trụ sở của cơ quan để giải trình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp thì ……………………….….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Chi cục hải quan/Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Cục quản lý thị trường nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - ………; - Lưu: …………. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-12

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *……, ngày…. tháng…. năm…..* | |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

**TRƯỞNG PHÒNG ….*(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ)***

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐTngày 08tháng 4 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cấp lần đầu: ngày cấp: …./…../

Nơi cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cấp đăng ký thay đổi lần thứ:…… Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:….....................Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

Do Ông/Bà: *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ………/ ………/ ………Dân tộc:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ………/ ………/ ……… Ngày hết hạn: ……/ ……/ ……

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email:

Làngười đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số địa chỉ địa điểm kinh doanh:

**Điều 2:** Hợp tác xã bị giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã.

**Điều 3: ……………………………..**…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* sẽ thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể bắt buộc trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã đồng thời với việc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ………/ ………/ ………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Chi cục hải quan/Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Cục quản lý thị trường nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - ……… - Lưu: …………. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *...., ngày…. tháng…. năm…..* |

# Phụ lục II-13

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký**

**hợp tác xã, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

**TRƯỞNG PHÒNG … (TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ)**

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08tháng 4 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng kýhợp tác xã*(trường hợp không có mã số hợp tác xã /mã số thuế):*

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ …. *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã)*

Thông báo thay đổi ngày …*(đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã)*

Ngày cấp: …/…./….. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do:

Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../…… Ngày hết hạn: …../…./….. Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ …*(đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã)*

Thông báo thay đổi ngày …*(đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã)*

Ngày cấp: …/…./….. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: …………………………………… Fax:

Email: ………………………………………… Website:

Do:

- Ông/Bà: *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: ……………. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../…… Ngày hết hạn: …../…./……. Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: …………………..……………. Fax:

Email:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: …………………………………

**Điều 2.** Khôi phục giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp lần thứ …. *(hoặc đăng ký lần đầu)*:

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Do:

Ông/Bà: *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: ……………. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../……… Ngày hết hạn: …../…./…… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……/…../……

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ hợp tác xã;  - Chi cục Thuế/Cục thuế nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Chi cục hải quan/Cục hải quan nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Cục quản lý thị trường nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - ………;  - Lưu: …….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-14

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *……, ngày…. tháng…. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải thể, chấm dứt tồn tại của hợp tác xã**

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã*(trường hợp không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở chính:

Do:

Ông/Bà:

Loại giấy chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: …..…/……/……… Nơi cấp:

là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, địa chỉ chi nhánh:

Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật: *(giải thể hoặc chấm dứt tồn tại)*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể:

*2. Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại: *(bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập):*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ hợp tác xã - Chi cục hải quan/Cục hải quan nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Cục quản lý thị trường nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - ………;  - Lưu: …….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-15

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……….. | *……, ngày…. tháng…. năm…..* |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm**

**kinh doanh của hợp tác xã**

Cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:

Ngày cấp…./…../….. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

đã chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Chi nhánh chủ quản *(trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ hợp tác xã; - Chi cục hải quan/Cục hải quan nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - Cục quản lý thị trường nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính; - ………;  - Lưu: …….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |
|  |  |

# Phụ lục II-16

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…..  **PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

Số:………. *….,ngày…..tháng…..năm…….*

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động của hợp tác xã năm …**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư

I. **THÔNG TIN CHUNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| A | B | | C | 1 | 2 |
| 1 | **Tổng số HTX đang hoạt động** *(01=02+05)* | | 01 | HTX |  |
|  | *Chia ra:* | |  |  |  |
| 1.1 | ***HTX cung ứng dịch vụ*** *(02=03+04)* | | 02 | HTX |  |
|  | - HTX nông nghiệp | | 03 | HTX |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | | 04 | HTX |  |
| 1.2 | ***HTX tạo việc làm cho thành viên (05=06+07)*** | | 05 | HTX |  |
|  | * HTX nông nghiệp | | 06 | HTX |  |
|  | * HTX phi nông nghiệp | | 07 | HTX |  |
| 2 | **Tổng số thành viên** | | 08 | Thành viên |  |
| 2.1 | ***Chia theo mô hình tổ chức hoạt động (09=10+12)*** | | 09 | Thành viên |  |
|  | *Chia ra:* | |  |  |  |
|  | - Thành viên trong HTX cung ứng dịchvụ | | 10 | Thành viên |  |
|  | *Trong đó: s*ố thành viên sử dụng dịch vụ của HTX | | 11 | Thành viên |  |
|  | - Thành viên trong HTX tạo việc làm cho thành viên | | 12 | Thành viên |  |
| 2.2 | ***Chia theo lĩnh vực*** *(13=14+15)* | | 13 | Thành viên |  |
|  | - Tổng số thành viên trong lĩnh vực nông nghiệp | | 14 | Thành viên |  |
|  | - Tổng số thành viên trong lĩnh vực phi nông nghiệp | | 15 | Thành viên |  |
| 3 | | **Tổng số lao động thường xuyên** *(16=17+18)* | 16 | Người |  |
|  | | *Chia ra:* |  |  |  |
| 3.1 | | ***Lao động trong HTX cung ứng dịch vụ*** | 17 | Người |  |
| 3.2 | | ***Lao động trong HTX tạo việc làm cho thành viên*** | 18 | Người |  |
|  | | *Trong đó:* lao động là thành viên | 19 | Người |  |

**II. TÀI SẢN, VỐN ĐIỀU LỆ** (tại thời điểm 31/12/…)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| A | B | C | 1 | 2 |
| **II** | **TÀI SẢN** |  |  |  |
| 1 | **Tài sản không chia** *(01=02+03+04+05)* | 01 | Tr. đồng |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | - Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất | 02 | Tr. đồng |  |
|  | - Khoản được cấp, hỗ trợ không hoàn lại của nhà nước, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia | 03 | Tr. đồng |  |
|  | - Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển đưa vào tài sản không chia | 04 | Tr. đồng |  |
|  | - Vốn, tài sản khác do điều lệ quy định là tài sản không chia | 05 | Tr. đồng |  |
| 2 | **Tổng cộng tài sản** | 06 | Tr. đồng |  |
| 3 | **Tổng cộng nguồn vốn** *(07=08+09)* | 07 | Tr. đồng |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | - Nợ phải trả | 08 | Tr. đồng |  |
|  | - Vốn chủ sở hữu | 09 | Tr. đồng |  |
| **II.** | **VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN GÓP CỦA THÀNH VIÊN** |  |  |  |
| 1 | Tổng vốn điều lệ | 10 | Tr.đồng |  |
| 2 | Tổng số thành viên góp vốn điều lệ | 11 | Thành viên |  |
| 3 | Mức vốn góp thấp nhất/thành viên | 12 | Tr.đồng |  |
| 4 | Mức góp vốn cao nhất/thành viên | 13 | Tr.đồng |  |
| **III** | **HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** |  |  |  |
| 1 | Tổng số vốn góp vào doanh nghiệp | 14 | Tr. đồng |  |
| 2 | Tổng giá trị cổ phần mua | 15 | Tr. đồng |  |
| 3 | Tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp trực thuộc | 16 | Tr. đồng |  |

**III. KẾT QUẢ KINH DOANH GHI NHẬN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| A | B | C | 1 | 2 |
| 1 | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** *(01=02+04****)*** | 01 | Tr.đ |  |
| 1.1 | ***Từ HTX cung ứng dịch vụ*** | 02 | Tr.đ |  |  |
|  | *Trong đó*: - Từ giao dịch với thành viên[[59]](#footnote-59)1 | 03 | Tr.đ |  |  |
| 1.2 | ***Từ HTX tạo việc làm*** | 04 | Tr.đ |  |  |
| 2 | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp** | 03 | Tr.đ |  |
| 3 | **Lợi nhuận sau nghĩa vụ tài chính***(04=05+09)* | 04 | Tr.đ |  |
| 4 | **Tổng lợi nhuận trích lập các quỹ***(05=06+07+08)* | 05 | Tr.đ |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | - Quỹ Đầu tư phát triển | 06 | Tr.đ |  |
|  | - Quỹ Dự phòng tài chính | 07 | Tr.đ |  |
|  | - Quỹ khác | 08 | Tr.đ |  |
| 5 | **Tổng lợi nhuận chia cho thành viên***(09=10+11+12)* | 09 | Tr.đ |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | - Chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ | 10 | Tr.đ |  |
|  | - Chia cho thành viên theo vốn góp | 11 | Tr.đ |  |
|  | - Khác *(ghi rõ):* | 12 | Tr.đ |  |
| 6 | **Tổng quỹ lương** | 13 | Tr.đ |  |

**IV. TÌNH HÌNH THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Số lượng hỗ trợ** | | | **Số HTX được hỗ trợ** |
| **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Kinh phí (tr. đồng)** |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **I. Chính sách hỗ trợ cho các HTX** |  |  |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | 01 | Lượt người |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | 02 | Lần |  |  |  |
| 3. Hỗ trợ ứng dụng công khoa học, công kỹ thuật và công nghệ mới | 03 | Tr. đồng |  |  |  |
| 4. Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX | 04 | Tr. đồng |  |  |  |
| 5. Hỗ trợ tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT- XH | 05 | Lần |  |  |  |
| 6. Hỗ trợ thành lập mới | 06 | Tr. đồng |  |  |  |
| **II. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các HTX nông nghiệp** |  |  |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, xưởng sơ chế, chế biến, cửa hàng kinh doanh, máy móc, thiết bị… phục vụ sản xuất kinh doanh) | 07 | Tr. đồng |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ, ưu đãi về giao đất, cho thuê đất |  |  |  |  |  |
| Trong đó: - Diện tích đất được giao | 08 | Ha |  |  |  |
| - Diện tích đất được thuê | 09 | Ha |  |  |  |
| - Tiền thuê đất được miễn, giảm | 10 | Tr. đồng |  |  |  |
| 3. Ưu đãi về tín dụng |  | Tr. đồng |  |  |  |
| Trong đó: - Số tiền được vay tổ chức tín dụng | 11 | Tr. đồng |  |  |  |
| - Số tiền được hỗ trợ lãi suất vay | 12 | Tr. đồng |  |  |  |
| 4. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | 13 | Tr. đồng |  |  |  |
| 5. Hỗ trợ chế biến sản phẩm | 14 | Tr. đồng |  |  |  |
| 6. Khác *(ghi cụ thể)* | 15 |  |  |  |  |

**V. TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CỦA HTX**

*Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Chưa qua đào tạo** | **Sơ cấp nghề** | **Trung cấp, cao đẳng** | **Đai học, trên đại học** |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 |
|  | **Tổng số** *(01=02+05+08+11)* | 01 |  |  |  |  |
| 1 | Chủ tịch hội đồng quản trị *(02=03+04*) | 02 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 03 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 04 |  |  |  |  |
| 2 | Giám đốc *(05=06+07)* | 05 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 06 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 07 |  |  |  |  |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát/ kiểm soát viên *(08=09+10)* | 08 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 09 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 10 |  |  |  |  |
| 4 | Kế toán trưởng*(11=12+13)* | 11 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 12 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 13 |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …………; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-17

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

Số:………. *….,ngày…..tháng…..năm…….*

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động của hợp tác xã năm …**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**I.THÔNG TIN CHUNG**

**I.1. HỢP TÁC XÃ** (Bao gồm HTX và QTDND)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| **A** | **B** | | **C** | **1** | **2** |
| 1 | **Tổng số HTXđang hoạt động** *(01=02+06)* | | 01 | HTX |  |
|  | *Chia ra:* | |  |  |  |
| 1.1 | ***HTX cung ứng dịch vụ*** *(02=03+04+05)* | | 02 | HTX |  |
|  | - HTX nông nghiệp | | 03 | HTX |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | | 04 | HTX |  |
|  | - QTDND | | 05 | HTX |  |
| 1.2 | ***HTX tạo việc làm (06=07+08)*** | | 06 | HTX |  |
|  | - HTX nông nghiệp | | 07 | HTX |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | | 08 | HTX |  |
| 2. | **Tổng số thành viên** | | 09 | Thành viên |  |
| 2.1 | ***Chia theo mô hình tổ chức hoạt động*** *(10=11+13)* | | 10 | Thành viên |  |
|  | - Thành viên trong HTX cung ứng dịch vụ | | 11 | Thành viên |  |
|  | *Trong đó:* số thành viên sử dụng dịch vụ của HTX | | 12 | Thành viên |  |
|  | - Thành viên trong HTX tạo việc làm | | 13 | Thành viên |  |
| 2.2 | ***Chia theo lĩnh vực*** *(14=15+16+17)* | | 14 | Thành viên |  |
|  | - Tổng số thành viên trong lĩnh vực nông nghiệp | | 15 | Thành viên |  |
|  | - Tổng số thành viên trong lĩnh vực phi nông nghiệp | | 16 | Thành viên |  |
|  | - Tổng số thành viên trong các QTDND | | 17 | Thành viên |  |
| 3 | | **Tổng số lao động thường xuyên** *(18=19+20)* | 18 | Người |  |
|  | | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | | Lao động trong HTX cung ứng dịch vụ | 19 | Người |  |
|  | | Lao động trong HTX tạo việc làm | 20 | Người |  |
|  | | *Trong đó:* Số lao động là thành viên | 21 | Người |  |

**I.2LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**(Bao gồm LHHTX và NHHTX)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** |
| 1 | **Tổng số LHHTXđang hoạt động***(01=02+03+04)* | 01 | LHHTX |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |
|  | - LHHTX nông nghiệp | 02 | LHHTX |  |
|  | - LHHTX phi nông nghiệp | 03 | LHHTX |  |
|  | - NHHTX | 04 | LHHTX |  |
| 2 | **Tổng số HTX thành viên** *(05=07+08+09)* | 05 | Thành viên |  |
|  | *Trong đó*: số thành viên sử dụng dịch vụ của LHHTX | 06 |  |  |
|  | Chia ra: |  |  |  |
|  | - LHHTX nông nghiệp | 07 | Thành viên |  |
|  | - LHHTX phi nông nghiệp | 08 | Thành viên |  |
|  | - NHHTX | 09 | Thành viên |  |
| 3 | **Tổng số lao động thường xuyên** | 10 | Người |  |

**II. TÀI SẢN, VỐN, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** (tại thời điểm 31/12/…)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** | |
| **HTX[[60]](#footnote-60)1** | **LH HTX[[61]](#footnote-61)2** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** | **3** |
| II.1 | **TÀI SẢN** |  |  |  |  |
| 1 | **Tài sản không chia** *(01=02+03+04+05)* | 01 | Tr. đồng |  |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |  |
|  | - Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất | 02 | Tr. đồng |  |  |
|  | - Khoản được cấp, hỗ trợ không hoàn lại của nhà nước, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia | 03 | Tr. đồng |  |  |
|  | - Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển đưa vào tài sản không chia | 04 | Tr. đồng |  |  |
|  | - Vốn, tài sản khác do điều lệ quy định là tài sản không chia | 05 | Tr. đồng |  |  |
| 2 | **Tổng cộng tài sản** | 06 | Tr. đồng |  |  |
| 3 | **Tổng cộng nguồn vốn** *(07=08+09)* | 07 | Tr. đồng |  |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |  |
|  | - Nợ phải trả | 08 | Tr. đồng |  |  |
|  | - Vốn chủ sở hữu | 09 | Tr. đồng |  |  |
| II.2 | **VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN GÓP CỦA THÀNH VIÊN** |  |  |  |  |
| 1 | Tổng vốn điều lệ | 10 | Tr.đ |  |  |
| 2 | Tổng số thành viên góp vốn điều lệ | 11 | Thành viên |  |  |
| 3 | Mức vốn góp thấp nhất/thành viên | 12 | Tr.đ |  |  |
| 4 | Mức góp vốn cao nhất/thành viên | 13 | Tr.đ |  |  |
| II.3 | **HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số vốn góp vào doanh nghiệp | 14 | Tr.đ |  |  |
| 2 | Tổng giá trị cổ phần mua | 15 | Tr.đ |  |  |
| 3 | Tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp trực thuộc | 16 | Tr.đ |  |  |

**III. KẾT QUẢ KINH DOANH GHI NHẬN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM**

**III.1. HTX, LHHTX**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** | |
| **HTX** | **LH HTX** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** | **3** |
| 1. | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** *(01=02+04)* | 01 | Tr.đ |  |  |
| 1.1 | ***Từ HTX cung ứng dịch vụ*** | 02 |  |  |  |
|  | *Trong đó*: Từ giao dịch với thành viên[[62]](#footnote-62)3 | 03 | Tr.đ |  |  |
| 1.2 | ***Từ HTX tạo việc làm*** | 04 |  |  |  |
| 2 | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp** | 05 | Tr.đ |  |  |
| 3 | **Tổng lợi nhuận sau nghĩa vụ tài chính***(06=07+11)* | 06 | Tr.đ |  |  |
| 4 | **Tổng lợi nhuận trích lập các quỹ***(07=08+09+10)* | 07 | Tr.đ |  |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |  |
|  | - Quỹ Đầu tư phát triển | 08 | Tr.đ |  |  |
|  | - Quỹ Dự phòng tài chính | 09 | Tr.đ |  |  |
|  | - Quỹ khác | 10 | Tr.đ |  |  |
| 5 | **Tổng lợi nhuận chia cho thành viên***(11=12+13+14)* | 11 | Tr.đ |  |  |
|  | *Chia ra:* |  |  |  |  |
|  | - Chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ | 12 | Tr.đ |  |  |
|  | - Chia cho thành viên theo vốn góp | 13 | Tr.đ |  |  |
|  | - Khác *(ghi rõ):* | 14 | Tr.đ |  |  |
| 6 | **Tổng quỹ lương** | 15 | Tr.đ |  |  |

**III.2. QTDND, NHHTX**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** | |
| **QTDND** | **NHHTX** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** | **3** |
| 1 | **Tổng số khách hàng đang vay vốn** | 01 | Tr.đ |  |  |
|  | *Trong đó*: tổng số thành viên đang vay vốn | 02 | Tr.đ |  |  |
| 2 | **Tổng dư nợ cho vay** | 03 | Tr.đ |  |  |
|  | *Trong đó*: dư nợ cho vay thành viên | 04 | Tr.đ |  |  |
| 3 | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp** | 05 | Tr.đ |  |  |
| 4 | **Tổng lợi nhuận sau nghĩa vụ tài chính***(06 = 07 + 11)* | 06 | Tr.đ |  |  |
| 5 | **Tổng lợi nhuận trích lập các quỹ***(07=08+09+10)* | 07 | Tr.đ |  |  |
|  | *Chia ra:* |  | Tr.đ |  |  |
|  | - Quỹ Đầu tư phát triển | 08 | Tr.đ |  |  |
|  | - Quỹ Dự phòng tài chính | 09 | Tr.đ |  |  |
|  | - Quỹ khác | 10 | Tr.đ |  |  |
| 6 | **Tổng lợi nhuận chia cho thành viên***(11=12+13+14)* | 11 | Tr.đ |  |  |
|  | *Chia ra:* |  | Tr.đ |  |  |
|  | - Chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ | 12 | Tr.đ |  |  |
|  | - Chia cho thành viên theo vốn góp | 13 | Tr.đ |  |  |
|  | - Khác (ghi rõ): | 14 | Tr.đ |  |  |
| 7 | **Tổng quỹ lương** | 15 | Tr.đ |  |  |

**IV. TÌNH HÌNH THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Số lượng hỗ trợ** | | | **Số HTX được hỗ trợ** |
| **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Kinh phí (tr. đồng)** |
| **A** | **B** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **I. Chính sách hỗ trợ cho các HTX** |  |  |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | 01 | Lượt người |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | 02 | Lần |  |  |  |
| 3. Hỗ trợ ứng dụng công khoa học, công kỹ thuật và công nghệ mới | 03 | Tr. đồng |  |  |  |
| 4. Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX | 04 | Tr. đồng |  |  |  |
| 5. Hỗ trợ tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KT- XH | 05 | Lần |  |  |  |
| 6. Hỗ trợ thành lập mới | 06 | Tr. đồng |  |  |  |
| **II. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các HTX nông nghiệp** |  |  |  |  |  |
| 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, xưởng sơ chế, chế biến, cửa hàng kinh doanh, máy móc, thiết bị… phục vụ sản xuất kinh doanh) | 07 | Tr. đồng |  |  |  |
| 2. Hỗ trợ, ưu đãi về giao đất, cho thuê đất |  |  |  |  |  |
| Trong đó: - Diện tích đất được giao | 08 | Ha |  |  |  |
| - Diện tích đất được thuê | 09 | Ha |  |  |  |
| - Tiền thuê đất được miễn, giảm | 10 | Tr. đồng |  |  |  |
| 3. Ưu đãi về tín dụng |  | Tr. đồng |  |  |  |
| Trong đó: - Số tiền được vay tổ chức tín dụng | 11 | Tr. đồng |  |  |  |
| - Số tiền được hỗ trợ lãi suất vay | 12 | Tr. đồng |  |  |  |
| 4. Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | 13 | Tr. đồng |  |  |  |
| 5. Hỗ trợ chế biến sản phẩm | 14 | Tr. đồng |  |  |  |
| 6. Khác *(ghi cụ thể)* | 15 |  |  |  |  |

**V. TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CHỦ CHỐT**

*Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Chưa qua đào tạo** | **Sơ cấp nghề** | **Trung cấp, cao đẳng** | **Đai học, trên đại học** |
| **A** | **HTX, QTDND** |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** *(01=02+06+10+14)* | 01 |  |  |  |  |
| 1 | Chủ tịch hội đồng quản trị *(02=03+04+05*) | 02 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 03 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 04 |  |  |  |  |
|  | - Quỹ tín dụng | 05 |  |  |  |  |
| 2 | Giám đốc *(06=07+08+09)* | 06 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 07 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 08 |  |  |  |  |
|  | - Quỹ tín dụng | 09 |  |  |  |  |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát/kiểm soát viên*(10=11+12+13)* | 10 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 11 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 12 |  |  |  |  |
|  | - Quỹ tín dụng | 13 |  |  |  |  |
| 4 | Kế toán trưởng *(14=15+16+17)* | 14 |  |  |  |  |
|  | - HTX nông nghiệp | 15 |  |  |  |  |
|  | - HTX phi nông nghiệp | 16 |  |  |  |  |
|  | - Quỹ tín dụng | 17 |  |  |  |  |
| **B** | **LHHTX, NHHTX** |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** *(18=19+20+21+22)* | 18 |  |  |  |  |
| 1 | Chủ tịch hội đồng quản trị | 19 |  |  |  |  |
| 2 | Tổng Giám đốc | 20 |  |  |  |  |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát | 21 |  |  |  |  |
| 4 | Kế toán trưởng | 22 |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - …………; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục III-1

**DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN HỢP TÁC XÃ/CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**1. Danh mục chữ cái**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** | **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** |
| A | a | N | n |
| Ă | ă | O | o |
| Â | â | Ơ | ơ |
| B | b | Ô | ô |
| C | c | P | p |
| D | d | Q | q |
| Đ | đ | R | r |
| E | e | S | s |
| Ê | ê | T | t |
| F | f | U | u |
| G | g | Ư | ư |
| H | h | V | v |
| I | i | W | w |
| J | j | X | x |
| K | k | Y | y |
| L | l | Z | z |
| M | m |  |  |

**2. Danh mục ký hiệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| % | & | , |
| ( | ) | . |
| - | + | : |
| \ | / | ; |
| “ | ” |  |

# Phụ lục III-2

**MẪU BÌA GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ---------------**    **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** |

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ---------------**    **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **ĐĂNG KÝ CHI NHÁNH HỢP TÁC XÃ** |

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ---------------**    **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ** |

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ---------------**    **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH HỢP TÁC XÃ** |

# Phụ lục III-3

**PHÔNG (FONT) CHỮ, CỠ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần thể thức** | **Phông (font) chữ** | **Cỡ chữ** | **Kiểu chữ** | **Ví dụ** |
| 1 | Quốc hiệu | Times New Roman  Times New Roman | 13  13 | Đậm và in hoa  Đậm và in thường | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| 2 | Tên cơ quan cấp | Times New Roman  Times New Roman | 13  13 | Thường và in hoa  Đậm và in hoa | SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH** |
| 3 | Tên Giấy chứng nhận | Times New Roman | 14 | Đậm và in hoa | **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** |
| 4 | Các nội dung ghi sẵntrên mẫu | Times New Roman | 14 | Thường | Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt:……………….  Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:…. |
| 5 | Các nội dung của từng hợp tác xã | Times New Roman  Times New Roman | 14  14 | Đậm và in hoa  Thường | **HỢP TÁC XÃ XÂY DỰNG TIẾN THÀNH**  Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| Times New Roman | 14 | In hoa | Họ và tên: NGUYỄN VĂN A |
| 6 | Thành viên hợp tác xã | Times New Roman | 14 | In hoa | NGUYỄN VĂN A |
| 7 | Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | Times New Roman | 14 | In hoa | CHI NHÁNH HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI  HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN |
| Times New Roman | 14 | Thường | Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 8 | Thể thức đề ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in hoa | **TRƯỞNG PHÒNG** |
| 9 | Họ tên người ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in thường | **Nguyễn Thùy Linh** |
| 10 | Ngày cấp | Times New Roman | 14 | Thường và in nghiêng | *Đăng ký lần đầu, ngày….. tháng…. năm….*  *Đăng ký thay đổi lần thứ: ….. ngày…. tháng….. năm….* |

1. Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-2)
3. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-4)
5. , 6Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-5)
6. 7Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)
7. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-8)
9. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu. [↑](#footnote-ref-9)
10. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu. [↑](#footnote-ref-10)
11. 1Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-11)
12. 2,3Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-12)
13. 4 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-13)
14. 5 Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-14)
15. 6 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-15)
16. 7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-16)
17. 8Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-17)
18. 9Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu. [↑](#footnote-ref-18)
19. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-19)
20. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-20)
21. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-21)
22. Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận. [↑](#footnote-ref-22)
23. Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-23)
24. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-24)
25. - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-25)
26. 1Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-26)
27. 2Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-27)
28. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-28)
29. - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xãký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xãhoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-29)
30. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-30)
31. - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-31)
32. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-32)
33. - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-33)
34. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-34)
35. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-35)
36. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-36)
37. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-37)
38. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-38)
39. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp hiệu đính thông tin của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-39)
40. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-40)
41. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-41)
42. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-42)
43. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-43)
44. 1Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-44)
45. 2Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1Thông tư này.

    - Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này. [↑](#footnote-ref-45)
46. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-46)
47. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-47)
48. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh,   
    Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xãhoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-48)
49. 1 Ghi tên của HTX hoặc QTDND hoặc LH HTX hoặc NHHTX. [↑](#footnote-ref-49)
50. 2Ghi tên của HTX hoặc QTDND hoặc LH HTX hoặc NHHTX. [↑](#footnote-ref-50)
51. 3 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-51)
52. 4HTX cung ứng dịch vụ, QTDND, LHHTX, NHHTX phải kê khai chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-52)
53. 5HTX tạo việc làm cho thành viên phải kê khai chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-53)
54. 6 HTX cung ứng dịch vụ và LHHTX phải kê khai chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-54)
55. 7HTX hoặc QTDND hoặc LH HTX hoặc NHHTX. [↑](#footnote-ref-55)
56. 8HTX hoặc QTDND hoặc LH HTX hoặc NHHTX. [↑](#footnote-ref-56)
57. 9 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-57)
58. 1***Lưu ý:***Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận. [↑](#footnote-ref-58)
59. 1 Chỉ HTX cung ứng dịch vụ phải kê khai chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-59)
60. 1 Bao gồm HTX, QTDND. [↑](#footnote-ref-60)
61. 2 Bao gồm LHHTX, NHHTX. [↑](#footnote-ref-61)
62. 3 Chỉ HTX dịch vụ và LHHTX phải kê khai chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-62)